

Chương 15 An toàn khi dùng thuốc Đông Y

(第十五章 中藥用藥安全)

Bảo quản nguyên liệu thuốc đông y (中藥材之保存)

1. Phương pháp bảo quản lạnh: Đây là phương pháp tương đối lý tưởng, bởi vì bảo quản dưới nhiệt độ thấp (5 độ C trở xuống) có thể chống lại các hiện tượng xấu như sự xuất hiện vi khuẩn, nấm mốc và thuốc bị biến màu, chảy dầu ...
2. Phương pháp bảo quản thuốc hóa chất: thuốc hóa chất thường dùng có dioxide, benzen, long não, carbon tetrachloride...

Bảo quản thuốc điều chế khoa học (科學化製劑之保存)

Thuốc điều chế khoa học hiện bán trên thị trường có dạng hạt, dạng bột, dạng miếng, dạng cao mềm, cần để ở nơi khô ráo, tránh không khí ẩm xâm nhập vào thuốc, tốt nhất nên để trong lọ thủy tinh tránh ẩm.

Thuốc cần thận trọng khi mang thai (妊娠慎用藥)

1. Những thuốc dễ tăng sự co thắt tử cung dẫn tới sảy thai như: những thuốc thanh nhiệt tiêu chảy như Đại hoàng, Sodium Sulfate, Cây hòe; những thuốc có dược tính mạnh như Tam lăng, Curcuma, Thường sơn, đều bị liệt vào những thuốc cấm kỵ đối với phụ nữ mang thai, tránh bị sảy thai.
 2. Cây Chi thực trợ giúp tiêu hóa, Đào nhân và Hồng Hoa chữa hoạt huyết; Bán hạ, Phụ tử cay nóng; Mộc thông, Bạch mao căn có tác dụng thông ứ... nên thai phụ cần thận trọng khi dùng.
 3. Tác dụng của Ý dĩ nhân là để lợi tiểu, có tác dụng gây hưng phấn ở tử cung, thúc đẩy co thắt tử cung.
 4. Tác dụng của Mạch nha là thúc đẩy tiêu hóa, phân giải tinh bột, gây ra hiện tượng giảm sữa ở phụ nữ mang thai.
- 



Tác động lẫn nhau của các loại thuốc (藥物交互作用)

1. Tác động giữa những thuốc đông y có Canxi với những thuốc từ: thạch cao, xương rồng, hàu... Bởi các ion can xi và thuốc cường tâm đều có tác dụng tương tự đối với tim, có thể làm tăng sự co thắt của tim, tăng tác dụng và độc tính của thuốc cường tim.
2. Tác động giữa thuốc thành phẩm hoặc thuốc nước chứa cam thảo với những thuốc cường tâm có Dương Địa Hoàng... Cam thảo có tác dụng dạng corticosterone, có thể “giữ Natri thải Kali”, dẫn tới làm tăng mức độ nhảy cảm của tim đối với thuốc cường tim, từ đó gây trúng độc.

Những thực phẩm có tính hàn (寒涼性食物)

Có tác dụng hạ thấp nhiệt năng và thể năng, vì thế những người có cơ thể hư hàn sợ lạnh hoặc mắc các bệnh về đường hô hấp, chức năng dạ dày đường ruột kém cần cấm dùng. Những người cơ địa nóng thì có thể chọn thức ăn mát để giảm bớt những phản ứng nóng gắt của cơ thể.

Thực phẩm tính nóng (溫熱類食物)

Có tác dụng tăng cường nhiệt cho cơ thể, nâng cao thể năng, những người có thể chất hư hàn thì có thể chọn lựa sử dụng. Nhưng những người cơ địa nóng, dễ mắc các bệnh nhiệt như khô miệng lưỡi hoặc táo bón thì cấm sử dụng.

Thực phẩm mang tính bình (平淡性質食物)

Những thực phẩm tính chất bình hòa, ngoại trừ cá nhân một số người bị dị ứng ra, còn lại đại đa số mọi người đều có thể sử dụng như: hoa quả, rau xanh, các loại thịt...



Chương 16 Sai lầm khi dùng thuốc

(第十六章 用藥迷思)

Có bệnh thì trị bệnh, không có bệnh thì bổ cơ thể?
(有病治病，無病強身?)

1. Mục đích dùng thuốc là chẩn đoán bệnh, điều trị bệnh hoặc dự phòng bệnh.
2. Không có một loại thuốc nào vừa có thể trị bệnh đặc định lại vừa có thể bồi bổ sức khỏe.

Khi uống thuốc cần uống cùng với thuốc dạ dày mới có thể bảo vệ dạ dày?

(吃藥時一定要和胃藥一起吃，才能保護胃?)

1. Không phải tất cả thuốc đều có thể làm tổn thương dạ dày, những thuốc hại tới dạ dày thực tế chỉ là thiểu số.
2. Có một số thành phần chủ yếu của thuốc dạ dày dễ kết hợp với thuốc khác, ảnh hưởng tới khả năng hấp thụ của thuốc này.

Thuốc tốt nhất uống sau khi ăn cơm?

(藥品最好都在飯後吃?)

1. Rất nhiều người cho rằng thuốc sẽ hại dạ dày, cho nên suy luận rằng thuốc dùng tốt nhất sau khi ăn cơm.
2. Việc hấp thụ một số thuốc bị ảnh hưởng bởi thức ăn, vì thế có thể cần uống khi đói.

Bệnh đã hết có thể không cần uống thuốc nữa?

(病症消失了就可以不吃藥?)

1. Tác dụng của thuốc là tiêu trừ bệnh tật, kiểm soát hoặc làm chậm lại tiến triển của bệnh, làm giảm biểu hiện của bệnh.
2. Đa số chất kháng sinh là để tiêu trừ nguồn gốc bệnh truyền nhiễm, dùng thuốc giữa chừng có thể làm kháng thuốc.
3. Uống thuốc trong thời gian dài có thể kiểm soát tốt huyết áp và đường huyết, có thể làm giảm rõ rệt các bệnh biến chứng.

Giới thiệu thuốc tốt cho bạn bè?

(介紹“好藥”給好朋友?)



Chức năng các cơ quan, trạng thái bệnh, phản ứng điều trị, thể chất của mỗi người đều khác nhau, vì thế cùng một lượng dùng thuốc ảnh hưởng khác nhau tới mỗi người, các bác sỹ hoặc các dược sỹ thường sẽ chọn lựa các thuốc khác nhau cho mỗi người khác nhau.

Tiêm tốt hơn uống thuốc? (打針比吃藥好?)

1. Đau: có thể làm đau chỗ bị tiêm.
2. Lây nhiễm: Nếu đầu kim, ống tiêm hoặc ống truyền không tiệt trùng tốt sẽ gây truyền nhiễm.
3. Rủi ro: Cơ hội cứu chữa hoặc giải độc đối với trường hợp phản ứng xấu khi tiêm thuốc hoặc trúng độc do quá liều tương đối nhỏ.
4. Nguyên tắc cơ bản khi dùng thuốc: nếu sử dụng ở cục bộ thì không cần uống, nếu có thể uống thì không cần tiêm.

Nghiền thuốc thành bột hiệu quả sẽ nhanh và tốt hơn? (把藥品磨粉吃，效果快又好?)

1. Có một số thuốc không thể nghiền thành bột hoặc nhai nát như thuốc viên đặt dưới lưỡi, thuốc viên hiệu quả lâu dài hoặc thuốc viên bọc.
2. Thuốc sau khi được nghiền nhỏ thì thiếu tính ổn định, phân gói cũng không thể chính xác, dẫn tới không thể nắm bắt được hiệu quả của thuốc và lượng thuốc.

Thuốc an thần, thuốc ngủ không tốt, không nên uống? (鎮靜、安眠藥不好，不應吃?)

1. Hiện tại thuốc an thần và thuốc ngủ thường dùng có tính an toàn cao.
2. Có thể phát huy tác dụng giảm lo lắng, giãn cơ và giúp dễ ngủ.
3. Khi cần thiết, có thể uống thuốc ngủ hoặc an thần trong thời gian ngắn, lượng dùng vừa phải, có thể giúp người bệnh bớt lo lắng và ngủ.



Nha phiến sẽ gây nghiện, thà chịu đau chứ không nên uống ?

(嗎啡會成癮，寧可忍痛，不應讓自己服用？)

1. Các loại Morphine là thuốc giảm đau mạnh nhất, thường dùng nhất trong giảm đau sau khi mổ hoặc trong điều trị bệnh ung thư.
2. Nếu sử dụng trong điều trị y tế thì dường như không gây nghiện, hơn thế những người ung thư giai đoạn cuối có quyền không phải chịu đau, đó là tiêu chí về nhân quyền.





Chương 17 Dược liệu bất hợp pháp (第十七章 不法藥物)

Dược liệu bao gồm thuốc và các thiết bị y tế (藥物包括藥品及醫療器材)

1. Tất cả những việc liên quan tới sản xuất và nhập dược liệu đều cần phải xin kiểm tra đăng ký với sở Y tế Viện Hành Chính, sau khi được cơ quan này phê duyệt và cấp phát giấy phép mới được sản xuất hoặc nhập khẩu, do đó trên những bao bì vỏ hộp thuốc hợp pháp nhất định có ghi số giấy phép.
2. Tất cả những dược liệu được phê duyệt sản xuất, nhập khẩu theo quy định cần phải ghi các mục sau trên nhãn hiệu, hướng dẫn sử dụng và bao bì: Tên nhà sản xuất và địa chỉ, tên thuốc và số giấy phép, phân cấp thuốc, ngày sản xuất và số lô sản xuất, hàm lượng thành phần chủ yếu, lượng dùng, cách dùng, bệnh chủ trị hoặc công dụng thuốc, tác dụng phụ, điều cấm kỵ và những điều chú ý khác, thời gian hiệu lực hoặc thời hạn bảo quản.
3. “Số ○○○○○○○○ chế tạo theo sở Y tế” và “Số ○○○○○○○○ chế tạo theo sở Y tế nội chính” thể hiện mã số giấy phép sản xuất mà sở Y tế phê duyệt.
4. “Số ○○○○○○○○ nhập theo sở Y tế” và “số ○○○○○○○○ nhập theo sở Y tế nội chính” thể hiện mã số giấy phép nhập khẩu do sở Y tế phê duyệt.
5. “Số ○○○○○○○○ sản xuất dược phẩm theo sở Y tế” và “Số ○○○○○○○○ sản xuất dược phẩm theo sở Y tế nội chính” thể hiện số giấy phép sản xuất dược phẩm trong nước do sở Y tế cấp phép.
6. “Số ○○○○○○○○ nhập khẩu thuốc theo sở Y tế” và “Số ○○○○○○○○ nhập khẩu thuốc theo sở Y tế nội chính” thể hiện số giấy phép nhập khẩu dược phẩm từ nước ngoài do sở Y tế cấp phép.



7. “Số ○○○○○○ nhập khẩu dược phẩm từ Trung quốc theo sở Y tế ” và “ Số nhập khẩu dược phẩm từ Trung quốc sở Y tế nội chính ” thể hiện số giấy phép nhập khẩu dược phẩm từ Trung quốc do sở Y tế cấp phép .
8. “Số ○○○○○○ sản xuất vắc xin theo sở Y tế ” , “ Số ○○○○○○ sản xuất vắc xin theo sở Y tế nội chính ” , “ số ○○○○○○ nhập khẩu vắc xin theo sở Y tế ” , “Số ○○○○○○ nhập khẩu vắc xin theo sở Y tế nội chính ” thể hiện số giấy phép điều chế sinh học được sở Y tế cấp phép sản xuất trong nước hay nhập khẩu từ nước ngoài.
9. Số giấy phép thiết bị Y tế là “số ○○○○○○ chế tạo thiết bị y tế theo sở Y tế” “số ○○○○○○ nhập khẩu thiết bị y tế theo sở Y tế” “ số ○○○○○○ nhập khẩu thiết bị Y tế từ Trung quốc theo sở Y tế” .

Dược phẩm bất hợp pháp bao gồm

(不法藥品可分爲)

1.Thuốc giả (偽藥) :

- (1)Loại dược sản xuất mà chưa được phê duyệt
- (2)Loại có tên gọi thành phần bao gồm không phù hợp với tiêu chuẩn
- (3)Loại đổi hoặc trộn với sản phẩm khác
- (4)Loại sửa hoặc thay đổi thời gian sử dụng

2.Thuốc kém chất lượng (劣藥) :

- (1)Thuốc khi xét nghiệm phát hiện thấy chất lượng và cường độ các thành phần bao gồm không phù hợp
- (2)Một thành phần hoặc toàn bộ thành phần trong thuốc bị nhiễm bẩn
- (3)Hoặc có hiện tượng bị mủn hoặc biến chất, thay đổi màu rõ rệt, hoặc trở nên đục, có cặn...

3.Thuốc cấm (禁藥) :

- (1)Thuốc có thông báo cấm sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, điều chế, buôn bán hoặc trưng bày
- (2)Thuốc chưa được phê duyệt tự ý nhập khẩu